

LD VIETSOVPETRO  
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 09/12/2017

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1	410	RP2+MRM+TD1	7:25	9+2+11	0+0+0		7+0+15	0+0+0	CHUYỂN 3 PAX TU MRM-TD1
2	424	CLO+PVD2	7:25	22+0	0+0		18+4	0+0	
3	426	TD1+BK14+P6	7:25	14+7+1	0+0+0		11+6+1	0+0+0	
4	410	P11+CTK3+RP2	9:25	1+1+19	0+0+0		1+1+20	0+0+0	
5	424	CLO+RP2	9:25	8+14	0+0		6+15	0+0	CHUYỂN HÀNG CLO- RP2

TTBDSX

Ghi Lưu : Xem lịch bay sau 1/n và mở rộng công bay để xem tại cả các thông báo.  
CHUYỂN CHOONG2 KHOAN TỪ CLO SANG RP2



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 09/12/2017	TO: RP2 - MRM - TD1	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: Hạnh - MTHAO - THỤ	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN MINH HOAN	RP2	51	1	11		70	XAYLAP	Vietnamese
2	THIEU VAN LONG	RP2	36	1	15		71	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYEN VAN QUOC	RP2	37-38	2	17		73	XAYLAP	Vietnamese
4	LUONG NHU THIEN	RP2	45	1	11		60	XAYLAP	Vietnamese
5	PHAN HUY HUNG	RP2	48-50	3	17		72	XAYLAP	Vietnamese
6	ĐO XUAN PHUONG	RP2	46-47	2	17		63	XAYLAP	Vietnamese
7	ĐO VAN HOANG	RP2	35	1	16		60	XAYLAP	Vietnamese
8	TA VAN CUONG	RP2	33-34	2	14	55	72	XAYLAP	Vietnamese
9	VÔ NGUYEN MINH PHUOC	RP2	39-40	2	17		69	XAYLAP	Vietnamese
10	LE PHU PHUC	MRM	41	1	7		70	DVL	Vietnamese
11	TRAN ANH TUAN	MRM	42	1	10		73	DVL	Vietnamese
12	KLIUZHEV R.V	TD1	94	1	6		113	KHOAN	Russian
13	LÊ TRỌNG LƯỢNG	TD1	27	1	4	40	66	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN VAN QUY	TD1	26,800	2	9		63	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN TRUONG DUONG	TD1	99	1	4		84	KHOAN	Vietnamese
16	PHAM CONG TIEN	TD1	96	1	2		64	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN DANH QUY	TD1					71	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYEN VAN TUAN	TD1	97	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
19	LE VAN HOAN	TD1	96	1	5		82	KHOAN	Vietnamese
20	HOANG VAN THUONG	TD1	95	1	3		69	KHOAN	Vietnamese
21	HUYNH HUU HUNG	TD1	98	1	3		61	KHOAN	Vietnamese
22	NGUYEN TRONG THANG	TD1					50	KHOAN	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP2	9	15	135	610	55	7		CHUYEN 03 KHACH TU MRM SANG TD1
2	MRM	2	2	17	143	0	0+3		
3	TD1	11	10	41	793	40	15		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>27</b>	<b>193</b>	<b>1.546</b>	<b>95</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>193</b>	<b>1.546</b>	<b>95</b>			

GRAND TOAL: 1.834 KGS

VSP REP.  
*[Signature]*

VNH REP.  
*[Signature]*

CAPTAIN  
*[Signature]*



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 09-Dec-17	TO: CLO - PVD2	AIRCRAFT: 424	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: Bằng - L Hải - THẢO	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VOROBIEV S.L	CLO	58	1	5		90	KHOAN	Russian
2	DATSKO P.D	CLO	49-50	2	20		80	KHOAN	Russian
3	TELESHENKO I.A	CLO	44	1	8		117	KHOAN	Russian
4	ĐỖ NGỌC HOAN	CLO	59-60	2	12		87	KHOAN	Vietnamese
5	LAM VĂN GIANG	CLO	54	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
6	TRẦN HUYNH LAM	CLO	62,97	2	10		72	KHOAN	Vietnamese
7	TRẦN TRUNG THÀNH	CLO	46	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
8	BUI TRẦN NAM	CLO	52	1	13		63	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN TIEN SINH	CLO	48	1	4	90	63	KHOAN	Vietnamese
10	VŨ NGỌC LUAN	CLO					82	KHOAN	Vietnamese
11	MAI VĂN HỘI	CLO					75	KHOAN	Vietnamese
12	CHU ĐỨC AI	CLO	45	1	3		73	KHOAN	Vietnamese
13	HOANG THAI ANH	CLO					80	KHOAN	Vietnamese
14	TRẦN BUI QUANG	CLO	47	1	6		68	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN TRUNG KIEN	CLO	51	1	4		78	KHOAN	Vietnamese
16	PALAMARCHUCK	CLO	56	1	8		72	D-HANH	Russian
17	DZARKOV	CLO	57	1	7		135	D-HANH	Russian
18	REDZA WAHID	CLO	98	1	10		70	D-HANH	Singapore
19	EREMIN D.G	CLO	61	1	7		80	D-HANH	Vietnamese
20	TRẦN VĂN THỤ	CLO	53	1	15		52	DVL	Vietnamese
21	BUI ĐỨC TRUNG	CLO	43	1	8		56	DVL	Vietnamese
22	DƯƠNG VĂN THẠCH	CLO	55	1	3		72	PSV	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	22	22	151	1.705	90	18		
2	PVD2	0	0	0	0	55	4		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>22</b>	<b>151</b>	<b>1.705</b>	<b>145</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>151</b>	<b>1.705</b>	<b>145</b>			

GRAND TOAL: 2.001 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 09/12/2017	TO: TD1 - BK14 - P6	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:40
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - XHOÀN - PTUẤN	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ BA PHƯƠNG	TD1	05	1	7		71	KHOAN	Vietnamese
2	KRAINOV	TD1	200	1	8		85	D-HANH	Russian
3	STAZINSKY	TD1	01	1	5		95	D-HANH	Russian
4	BUI TUAN THANH	TD1	97	1	6		57	PSV	Vietnamese
5	ĐẶNG VĂN MINH	TD1				30	63	PSV	Vietnamese
6	NGUYỄN ĐỨC HÙNG	TD1	02	1	3		77	PSV	Vietnamese
7	ĐẶNG THẾ THANH	TD1					69	PSV	Vietnamese
8	NGUYỄN TIẾN SỸ	TD1					56	PSV	Vietnamese
9	NGUYỄN XUÂN TÀI	TD1	99	1	3		65	PSV	Vietnamese
10	NGUYỄN BA HÙNG	TD1	98	1	6		50	PSV	Vietnamese
11	LÊ XUÂN TỈNH	TD1					90	PSV	Vietnamese
12	ĐINH KHẮC THẠCH	TD1					58	PSV	Vietnamese
13	ĐOÀN ĐÌNH TU	TD1	03	1	4		63	PSV	Vietnamese
14	TU DƯƠNG HÙNG	TD1	04	1	5		66	PSV	Vietnamese
15	TRẦN VĂN KIM	BK14	15-16	2	14		57	XAYLAP	Vietnamese
16	ĐOÀN VĂN THANH	BK14	13-14	2	15		62	XAYLAP	Vietnamese
17	LÊ VĂN HOA	BK14	10	1	11		71	XAYLAP	Vietnamese
18	TRẦN VĂN CẨM	BK14	11-12	2	15	70	62	XAYLAP	Vietnamese
19	NGUYỄN HOÀI BẢO	BK14	09	1	11		70	XAYLAP	Vietnamese
20	ĐẶNG XUÂN THĂNG	BK14	07	1	15		69	XAYLAP	Vietnamese
21	ĐOÀN XUÂN PHONG	BK14	08	1	14		59	XAYLAP	Vietnamese
22	ĐẶNG THỌ TAM	P6	89-90	2	13		65	KH-THAC	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	14	9	47	965	30	11		
2	BK14	7	10	95	450	70	6		
3	P6	1	2	13	65	0	1		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>21</b>	<b>155</b>	<b>1.480</b>	<b>100</b>	<b>18</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>155</b>	<b>1.480</b>	<b>100</b>			

GRAND TOAL: 1.735 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 09-Dec-17	TO: P11 - CTK3 - RP2	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:30
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: Hạnh - MTHAO - THU	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN QUY TAI	P11	25	1	15	20	60	KH-THAC	Vietnamese
2	BUI HUU HUAN	CTK3	01	1	10		67	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN KIM HA	RP2	62	1	14		64	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYEN TIEN TRONG	RP2	60-61	2	24		81	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYEN VU HOI	RP2	57	1	11		72	XAYLAP	Vietnamese
6	LE VIET ANH DUC	RP2	69	1	12		74	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYEN TRUNG SY	RP2	66	1	11		57	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYEN VAN LOI	RP2	63-64	2	20		65	XAYLAP	Vietnamese
9	PHAM VAN DINH	RP2	70	1	12		78	XAYLAP	Vietnamese
10	NGUYEN DINH SON	RP2	73-74	2	22		67	XAYLAP	Vietnamese
11	VO VAN SON	RP2	67	1	15		51	XAYLAP	Vietnamese
12	LE TRI HAI	RP2	71-72	2	22		60	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYEN HUU THINH	RP2	58-59	2	24		67	XAYLAP	Vietnamese
14	DOAN VAN BANG	RP2	68	1	16		75	XAYLAP	Vietnamese
15	NGUYEN THANH NAM	RP2	53-54	2	20		70	XAYLAP	Vietnamese
16	LE VAN DONG	RP2	77-78	2	10		58	XAYLAP	Vietnamese
17	PHAM TIEN DANG	RP2	65	1	15		51	XAYLAP	Vietnamese
18	NGUYEN VAN QUAN	RP2	79	1	17		57	XAYLAP	Vietnamese
19	NGUYEN QUANG TUAN	RP2	75-76	2	20		81	XAYLAP	Vietnamese
20	NGUYEN VIET MINH	RP2	55-56	2	22		63	XAYLAP	Vietnamese
21	DO VAN DINH	RP2	52	1	5		70	XAYLAP	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P11	1	1	15	60	20	1		
2	CTK3	1	1	10	67	0	1		
3	RP2	19	28	312	1.261	0	20		
<b>TOTAL</b>		<b>21</b>	<b>30</b>	<b>337</b>	<b>1.388</b>	<b>20</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>337</b>	<b>1.388</b>	<b>20</b>			

GRAND TOAL: 1.745 KGS

VSP REP.  
*[Signature]*

VNH REP.  
*[Signature]*

CAPTAIN  
*[Signature]*



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 09/12/2017	TO: CLO - RP2	AIRCRAFT: 424	ETD: 09:35
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: Bằng - L Hải - THẢO	ETA: 11:15
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN VĂN HẬU	CLO	73	1	6		53	PSV	Vietnamese
2	LƯU VĂN TRỌNG	CLO					56	PSV	Vietnamese
3	ĐÀU ĐỨC NGỌC	CLO	76	1	7		90	PSV	Vietnamese
4	DƯƠNG VĂN THỤ	CLO	71	1	3		65	PSV	Vietnamese
5	PHAN MINH TUẤN	CLO	70	1	4		75	PSV	Vietnamese
6	LÊ VĂN HÙNG	CLO	74	1	4		60	PSV	Vietnamese
7	NGUYỄN TRỌNG THANH	CLO	75	1	7		66	PSV	Vietnamese
8	LÊ PHƯỚC ĐỨC	CLO	72	1	5		70	PSV	Vietnamese
9	NGUYỄN DUY DƯƠNG	RP2	85-87	2	18		72	XAYLAP	Vietnamese
10	ĐOÀN ĐÌNH DUNG	RP2	78-79	2	20		65	XAYLAP	Vietnamese
11	NGUYỄN NGỌC DANH	RP2	90	1	15		62	XAYLAP	Vietnamese
12	NGUYỄN TUẤN NGỌC	RP2	83-84	2	18		60	XAYLAP	Vietnamese
13	TRẦN PHI BĂNG	RP2	81-82	2	21		61	XAYLAP	Vietnamese
14	TRẦN BA ĐIỆN	RP2	91-92	2	20	85	80	XAYLAP	Vietnamese
15	NGUYỄN TRỌNG QUÊ	RP2	98-99	2	20		67	XAYLAP	Vietnamese
16	TRẦN VĂN LẠI	RP2	86	1	12		58	XAYLAP	Vietnamese
17	ĐỖ VĂN HÀ	RP2	89	1	15		71	XAYLAP	Vietnamese
18	NGUYỄN KHÁC SƠN	RP2	93	1	19		57	XAYLAP	Vietnamese
19	ĐÀO TRỌNG HUY	RP2	96-97	2	15		62	XAYLAP	Vietnamese
20	BÙI QUANG CÔNG	RP2	94-95	2	19		74	XAYLAP	Vietnamese
21	NGUYỄN VĂN AI	RP2	80	1	15		57	XAYLAP	Vietnamese
22	TRẦN HỮU SƠN	RP2	88	1	10		56	XAYLAP	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	8	7	36	535	0	6		CHUYEN 40 KG HANG CLO SANG RP2
2	RP2	14	22	237	902	85	15		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>29</b>	<b>273</b>	<b>1.437</b>	<b>85</b>	<b>21</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>273</b>	<b>1.437</b>	<b>85</b>			

GRAND TOAL: 1.795 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO  
TRƯỞNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

**KẾ HOẠCH BAY NGÀY 10/12/2017**

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		Đường bay PPD+TD5+ <del>PP2</del>	7:25	4+18	0+0		3+19	0+0	
2		RP2	9:25	21	0		16	0	

TTBDSX



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 10-Dec-17	TO: TD2 - PPD - TD5	AIRCRAFT: 424	ETD: 07:30
FLIGHT: xanh-1	FROM: VT	CREW: Cương - LHài - thông - THẢO	ETA: 09:10

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VŨ MẠNH THẮNG	TD2	51	1	4		73	KHOAN	Vietnamese
2	LE VAN NGHIA	TD2	46	1	7		66	KHOAN	Vietnamese
3	DOROSHENKO M.K	TD2	44	1	6		95	KHOAN	Russian
4	BUI NGOC DUNG	TD2	57	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN THANH ANH	TD2	56	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN THANH TUYEN	TD2	47	1	5		73	KHOAN	Vietnamese
7	TRẦN ĐỨC DUC	TD2	50	1	4		60	KHOAN	Vietnamese
8	PHAN MẠNH CUÔNG	TD2	49	1	4		76	KHOAN	Vietnamese
9	LE TRUONG LAM	TD2	52	1	4		72	KHOAN	Vietnamese
10	VŨ XUÂN TRUÔNG	TD2	48	1	13		65	KHOAN	Vietnamese
11	ĐỒ BA NAM	TD2	45	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
12	VŨ THE HUNG	TD2	53	1	10		58	KHOAN	Vietnamese
13	LE HUU HAU	TD2	54	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN VAN THUAN	TD2	55	1	10		67	KHOAN	Vietnamese
15	REZNIKOV	TD2	59	1	10	65	92	D-HANH	Russian
16	VOROBIEV	TD2	58	1	10		88	D-HANH	Russian
17	AKHMADULIN	TD2	60	1	7		86	D-HANH	Russian
18	VŨ THANH DUONG	TD2	62	1	7		80	DVL	Vietnamese
19	NGUYEN HUU LONG	TD2	61	1	8		60	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYEN TRUONG SAN	PPD	30	1	15		48	NHON TRAI	Vietnamese
21	NGUYEN VAN TRUONG	PPD	31	1	10	15	65	NHON TRAI	Vietnamese
22	HUYNH THANH HIEN	PPD	28-29	2	17		55	NHON TRAI	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	19	19	129	1.406	65	18		
2	PPD	3	4	42	168	15	3		
3	TD5	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		22	23	171	1.574	80	22		
WEIGHT KG				171	1.574	80			

GRAND TOAL: 1.825 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN





# FLIGHT MANIFEST



DATE: 10/12/2017	TO: RP2	AIRCRAFT: 424	ETD: 09:30
FLIGHT: XANH-2	FROM: VT	CREW: Cương - LHài - thông - THẢO	ETA: 11:10

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DAVUDOV D.S	RP2	92	1	6		65	KHOAN	Russian
2	DUONG THANH TUNG	RP2	54	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
3	ĐOAN VAN VIET	RP2	100	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
4	SHERBAKOV M.IU	RP2	53	1	7		90	KHOAN	Russian
5	VU TRONG HACH	RP2	90	1	5		73	KHOAN	Vietnamese
6	ĐAO DANH THANH	RP2	600	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
7	VU CAO BANG	RP2	91	1	5		83	KHOAN	Vietnamese
8	ĐẬU CAO KHANG	RP2	95	1	5	60	53	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN MANH CUONG	RP2	93	1	10		53	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN ĐỨC THỊNH	RP2	97	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
11	LE HUY TUYEN	RP2	300	1	8		53	KHOAN	Vietnamese
12	VU TIEN DUNG	RP2	55	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
13	TRINH CAO TRONG	RP2	99	1	6		74	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN TRONG DUNG	RP2					80	KHOAN	Vietnamese
15	PHAM VAN SON	RP2	98	1	5		55	KHOAN	Vietnamese
16	LE DUY TAN	RP2	96	1	8		65	KHOAN	Vietnamese
17	PHAN VAN THANH	RP2	94	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
18	LUU QUY DUNG	RP2	01	1	10		55	XAYLAP	Vietnamese
19	VU ANH MINH	RP2	49-50	2	5		68	T-TIN	Vietnamese
20	PHAM HUY DINH	RP2	51-52	2	11		57	T-TIN	Vietnamese
21	NGUYEN HUU THANH	RP2	86	1	9		62	D-KIEM	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP2	21	22	130	1.393	60	17		
	<b>TOTAL</b>	<b>21</b>	<b>22</b>	<b>130</b>	<b>1.393</b>	<b>60</b>	<b>17</b>		
	<b>WEIGHT KG</b>			<b>130</b>	<b>1.393</b>	<b>60</b>			

GRAND TOAL: 1.583 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN